

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

PHẦN I	CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA BAN TỔ CHỨC
01	Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Đô thị Tân An Địa chỉ số 08, đường tỉnh lộ 827, Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An
02	Thời gian 7h30: Đón khách, phát tài liệu, kiểm tra tư cách cổ đông
03	Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội
04	Chào cờ - Tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu.
05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
06	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội.
PHẦN II	CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH
01	Thông qua chương trình và Quy chế đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
02	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng năm 2020
03	Báo cáo của BGD về thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020
04	Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2019
05	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019
ĐẠI BIỂU NGHĨ GIẢI LAO	
06	Thông qua tờ trình các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại đại hội CĐ thường niên năm 2020
07	Thảo luận đóng góp ý kiến các báo cáo và các nội dung xin ý kiến biểu quyết thông qua.
08	Phát biểu của cấp trên
09	Tiếp thu ý kiến phát biểu của cấp trên
10	Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
11	Chào cờ bế mạc đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số : 01/QC-ĐHĐCĐ 2020

Tân An, ngày 10 tháng 03 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN NĂM 2020**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014;

Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đô thị Tân An .

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/02/2020 được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và 2 thành viên do Hội đồng quản trị HĐQT Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và thư mời;

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp các tài liệu họp có liên quan.

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông phân công nhiệm vụ thành viên để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

4.1. Căn cứ Điều 142 tại khoản 2 mục a của luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty thì Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội và các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số;... Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm: Chủ tọa Đại hội 2 thành viên HĐQT Công ty.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh (nếu có); thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Bầu miễn nhiệm thành viên BKS; thông qua báo cáo tài chính năm thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

8.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 9. Phiếu biểu quyết:

9.1. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung (Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến) và khi kết thúc Đại hội nộp lại phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: VT HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Hồng Vy

Số: 02/BC-ĐHĐCĐ 2020

Tân An, ngày 10 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020
(Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được quy định trong Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được thông qua ngày 22/5/2019;

HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị Tân An báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác quản trị và điều hành năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2020 như sau:

I/- Đánh giá tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh 2019:

Công ty hoạt động SXKD theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

1- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Công ty đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %
01	Doanh thu	Tỷ đồng	91,000	103,731	113,99
02	Lợi nhuận trước thuế	“	5,750	5,181	90,10
03	Thuế thu nhập DN	“	1,150	1,115	96,95
04	Lợi nhuận sau thuế	“	4,600	4,066	88,39
05	Tổng lãi cổ tức	“	2,990	2,643	88,39

2- Trích lập các quỹ:

HĐQT Công ty thống nhất trích quỹ theo quy định của Đại hội và trình chủ sở hữu phê duyệt.

STT	Hạng mục	ĐVT	Tỷ lệ trích quỹ trên lợi nhuận sau thuế	Số tiền
01	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	20 %	813,252
02	Quỹ khen thưởng phúc lợi	“	15 %	609,939
03	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức cho cổ đông	“	65 %	2.643,069

Mức chia cổ tức/năm: 1866 đ/cổ phần đạt 88,39% so kế hoạch 2019.

3- Tình hình tài chính và quyết toán tài chính:

Niên độ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019 phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán (Có báo cáo riêng kèm theo).

Quỹ lương: 21,042 tỷ/19,848 tỷ đồng (đạt 106,01 % kế hoạch).

Lao động: 171 người/182 người (giảm 11 người, đạt 93,95 % kế hoạch).

Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

4- Công tác đầu tư, mua sắm tài sản:

- Đầu tư mua vật tư, thiết bị (thùng rác loại 204 lít và bộ vỏ ruột xe phục vụ công tác thường xuyên, máy công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động của các đội...). Tổng số tiền là 500 triệu đồng.

- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc văn phòng, camera giám sát, ... Tổng số tiền 150 triệu đồng.

5- Công tác cổ đông:

Tình hình cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 28/2/2020) tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020 tóm tắt như sau: Công ty có 109 cổ đông, trong đó 01 cổ đông nhà nước, 02 cổ đông là tổ chức doanh nghiệp, 38 cổ đông là người lao động của Công ty, 68 cổ đông là người bên ngoài Công ty. Cổ đông nhà nước có một người quản lý là Giám đốc Công ty đại diện 60% phần vốn nhà nước tại Công ty.

II/- Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của HĐQT. Kết quả cụ thể như sau:

1- Những quyết định của HĐQT đã được triển khai thực hiện:

Trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 02/2020, HĐQT đã họp 15 phiên để xem xét quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định đúng theo trình tự thủ tục, được sự thống nhất cao của các thành viên và được lưu giữ đúng quy định. Những nội dung cơ bản HĐQT đã quyết nghị nhằm chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ tập trung vào các lĩnh vực như sau:

- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông. Định hướng giải quyết những thách thức, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD.

- Giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc tăng cường nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản lý điều hành Công ty; chỉ đạo thực hiện các biện pháp triệt để thực hành tiết kiệm trong hoạt động SXKD và một số mặt công tác khác.

- Thực hiện công tác tổ chức, cán bộ: sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của Công ty. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền: quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng Kiểm tra và Khai thác nguồn thu, Phó trưởng Phòng Kế toán tài vụ; quyết định thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Đô thị Tân An. Đánh giá định kỳ hàng năm đối với người đại diện quản lý vốn nhà nước tại Công ty.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo theo quy định của công ty đại chúng chuyển đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, việc công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán.

- Thực hiện các thủ tục, hồ sơ phục vụ lộ trình thoái vốn nhà nước tại Công ty.

2- Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm bảo đảm thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chủ trương, nghị quyết của HĐQT.

Ban Giám đốc đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo nhiệm vụ, kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp với ý thức trách nhiệm cao. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Ban Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng. Các thành viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc.

Các thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, phối hợp tốt trong công tác lãnh đạo và quản lý, điều hành Công ty, đã thực hiện tốt kế hoạch SXKD 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3- Đánh giá chung:

Năm 2019, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động SXKD của Công ty và đã có những chủ trương, những biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động của tình hình, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tổ chức SXKD có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch được giao, việc làm thu nhập người lao động được bảo đảm, bảo toàn vốn, bảo đảm cổ tức cho cổ đông và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT tổ chức họp đều có sự tham gia, chứng kiến của thành viên Ban Kiểm soát Công ty, các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT đều được xem xét, quyết định đúng theo quy định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa vào sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao vì sự phát triển của Công ty, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 vượt kế hoạch được giao.

Tuy nhiên, một số mục tiêu của HĐQT có đề ra nhưng thực hiện còn hạn chế như: Lợi nhuận thực tế chưa đạt kế hoạch, việc mở rộng địa bàn hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn nên số lượng còn ít, quy mô nhỏ, chủ yếu là thực hiện DVCI ở huyện Tân Trụ, đây phân cách đường 827 huyện Châu Thành và dịch vụ cho thuê xe tải chuyên dùng mang tính tạm thời ngắn hạn; việc đầu tư ngành nghề mới chưa thực hiện được; việc quản lý chất lượng của Công ty theo ISO 9001 còn khó khăn, kết quả còn một số hạn chế. Thực hiện lộ trình thoái vốn nhà nước còn chậm so với kế hoạch của Tỉnh.

Nguyên nhân của những hạn chế trên do áp lực cạnh tranh của kinh tế thị trường ngày càng quyết liệt, việc tham gia đấu thầu các công trình ngày càng khó khăn do cơ chế chính sách của Nhà nước trong việc tham gia đấu thầu của doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngân sách Thành phố chưa bảo đảm chi cho công tác dịch vụ công ích đô thị, khối lượng DVCI thực hiện ngày càng tăng cao, nhưng do chủ trương giảm đơn giá DVCI và chi phí hoạt động SXKD tăng khá nhiều đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD. Trong năm 2019, Công ty có số công nhân làm việc lâu năm nghỉ việc khá nhiều, công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động tổng số tiền là 781 triệu đồng và thời điểm Tết Nguyên đán Canh Tý khối lượng công việc nhiều, Công ty phải thuê thêm công nhân bên ngoài làm tăng chi phí, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận thực hiện của Công ty và tiền lương của

người lao động. Tình hình tài chính, nhân lực của Công ty còn một số hạn chế; công tác quản trị Công ty còn có những khó khăn nhất định. Thực hiện lộ trình thoái vốn nhà nước tại Công ty phụ thuộc vào các đơn vị tư vấn và các sở ngành tỉnh thẩm định trình UBND Tỉnh phê duyệt.

III/- Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020:

Trong năm 2020, tình hình SXKD sẽ ngày càng có nhiều thách thức và khó khăn hơn: UBND Tỉnh tiến hành thoái 100% vốn nhà nước tại Công ty dẫn đến có nhà đầu tư mới, chủ sở hữu mới, phương thức quản lý điều hành mới, công tác tổ chức bộ máy và cán bộ sẽ thay đổi; việc tăng giá tiền thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt khoảng 30% theo lộ trình sẽ khó thu hơn; các DVCI chuyển sang đấu thầu cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn... Vì vậy, HĐQT phải tập trung lãnh đạo, đề ra các biện pháp điều hành linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả hơn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

1-Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Sau khi thực hiện xong phương án thoái 100% vốn nhà nước được UBND Tỉnh phê duyệt và thực hiện chủ trương của UBND Thành phố về việc vừa tiếp tục đặt hàng thực hiện DVCI, vừa tổ chức đấu thầu một số mảng DVCI, Công ty sẽ xem xét điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
01	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	104,000
02	Lợi nhuận trước thuế	“	6,000
03	Thuế thu nhập DN	“	1,200
04	Lợi nhuận sau thuế	“	4,800
05	Tổng lãi cổ tức	“	3,120

Trích lập các quỹ:

STT	Hạng mục	ĐVT	Tỷ lệ trích quỹ trên lợi nhuận sau thuế	Số tiền
01	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	20 %	0,960
02	Quỹ khen thưởng phúc lợi	“	15 %	0,720
03	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức cho cổ đông	“	65 %	3,120

2- **Kế hoạch lao động:** Tổng số lao động sử dụng bình quân 177 người (Ban quản lý điều hành: 04, người lao động: 173)

3- **Quỹ lương:** 21,991 tỷ đồng. Thu nhập bình quân người lao động 9,930 triệu đồng/người/tháng.

4- **Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát:** 278.720.640 đồng (HĐQT:168.921.600 đồng; BKS: 109.799.040 đồng).

5- Đầu tư mua sắm tài sản:

Trong năm 2020, tùy theo tình hình tài chính của Công ty, dự kiến sẽ đầu tư một số hạng mục cần thiết để phục vụ hoạt động SXKD như sau:

- Dự kiến đầu tư sửa chữa lớn các xe chuyên dùng, nhất là các xe ép rác: 2,5 tỷ đồng

- Dự kiến đầu tư kinh phí để mua thêm 01 xe ép rác loại 10 tấn trở lên (trả góp): 3,5 tỷ đồng.
- Dự kiến đầu tư kinh phí để mua 01 xe nâng cầu trên 15 mét (trả góp): 2,5 tỷ đồng.
- Dự kiến đầu tư kinh phí mua thêm 01 xe rác nhỏ loại 1,8 m³; 10 xe rác đẩy tay; 60 thùng rác loại 240 lít để phục vụ công tác quét dọn vệ sinh đường phố và thu gom vận chuyển rác: 470 triệu đồng.
- Dự kiến đầu tư sửa chữa lại nhà làm việc tại trụ sở chính của Công ty một số hạng mục (do hết hợp đồng thuê văn phòng làm việc với Phòng Tài chính Kế hoạch Thành phố tại số 48 Nguyễn Đình Chiểu): 01 tỷ đồng.

6- Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020:

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty, nhất là phát huy và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua. Công ty duy trì hoạt động ổn định và từng bước phát triển, bảo đảm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2024.

- Thực hiện hoàn thành phương án thoái 100% vốn nhà nước được UBND Tỉnh phê duyệt đúng thời gian quy định. Công ty sớm ổn định công tác tổ chức và cán bộ sau thoái vốn nhà nước, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và lực lượng lao động phù hợp với tình hình mới. Kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty; củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các phòng, các đội bảo đảm đủ năng lực quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tham mưu tốt cho Ban Giám đốc Công ty.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty, tăng cường thực hành tiết kiệm, bảo đảm tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, các Phó Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Mở rộng địa bàn hoạt động SXKD, đầu tư ngành nghề mới, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầu tư các dự án đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả của dự án.

- Lãnh đạo công ty tích cực chuẩn bị và tham gia đấu thầu thực hiện các DVCI, các công trình năm 2020 đạt kết quả. Tiếp tục rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật; thực hiện quyết liệt các biện pháp nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoán khối lượng cho người lao động, từng bước cải thiện thu nhập, đảm bảo đời sống người lao động được ổn định và tăng lên.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD của Công ty năm 2020. HĐQT Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Cổ đông;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Hồng Vy

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, Quy chế làm việc của HĐQT, BGĐ và các phòng ban chuyên môn giúp việc; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2019. Ban Giám đốc Công ty xin báo cáo kết quả thực hiện năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

I/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT, ĐHĐCĐ NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, tình hình hoạt động SXKD có nhiều khó khăn thách thức áp lực cạnh tranh, mức lãi cổ tức, chế độ chính sách, thu nhập cho NLĐ phải đảm bảo bằng hoặc cao hơn năm trước. Doanh thu chủ lực chính của Công ty đối với các dịch vụ công ích đơn giá giảm bình quân trên 50% so với định mức quy định, các công trình XD CB, dịch vụ kinh doanh khác tuy có doanh thu nhưng lợi nhuận không cao, trong khi đó các khoản chi phí tiền lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, trợ cấp thôi việc, chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép năm, chi phí chung, chi phí nguyên vật liệu, chi phí quản lý tăng trên 10 % so với năm 2018. Với tình hình khó khăn trên, Ban giám đốc Công ty đã có những giải pháp phù hợp với thực tế của DN, toàn thể NLĐ đoàn kết thống nhất, đồng thuận cao, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ, góp phần hoàn thành hoạt động SXKD năm 2019.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và một số nội dung công tác khác

2.1. Doanh thu thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Thực hiện các dịch vụ công ích	36,292 tỷ đồng
- Kinh doanh mua bán xăng dầu	37,831 tỷ đồng
- Thu tiền giá dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác	13,088 tỷ đồng
- Duy tu, dặm vá, sửa chữa cầu đường bộ	4,000 tỷ đồng
- Thực hiện các dịch vụ kinh doanh khác và công trình XD CB	12.600 tỷ đồng

2.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tài chính (Đã được kiểm toán độc lập)

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
01	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	91,000	103,731	113,9
02	Lợi nhuận trước thuế	“	5,750	5,181	90,1
03	Thuế thu nhập phải nộp	“	1,150	1,115	96,9
04	Lợi nhuận sau thuế	“	4,600	4,066	88,4
05	Trích quỹ đầu tư phát triển (20%)	“	0,920	0,813	88,3
06	Trích quỹ khen thưởng - PL(15%)	“	0,690	0,609	88,3
07	Lãi cổ tức	“	2,990	2,643	88,3

08	Lãi cổ tức chia các nhà đầu tư	đồng /1 CP	2.110	1.866	88,4
09	Tổng lao động	Người	182	171	94
10	Lao động – quỹ tiền lương	Tỷ đồng	19,848	20,042	101
11	Thu nhập bình quân/NLĐ/tháng	đồng	8.700.373	9.831.421	113

3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác

3.1. Công tác tổ chức và quản lý điều hành:

Tổ chức sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật kiêm nhiệm công tác quản lý, điều hành các đội trực tiếp để tiết kiệm chi phí quản lý. Trong năm giải quyết 25 trường hợp NLĐ đến tuổi nghỉ hưu và đơn xin chấm dứt HĐLĐ, ký kết HĐLĐ mới 14 trường hợp và thanh toán chế độ thôi việc đúng theo quy định, không có trường hợp nào Người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt HĐLĐ với người lao động.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành mọi hoạt động của DN luôn tuân thủ đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Quy chế Người đại diện, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, quy chế, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban giám đốc luôn phát huy thành quả đạt được, giữ vững lập trường, có kinh nghiệm trong quản lý, điều hành thực hiện các dịch vụ, công trình dài hạn, ngắn hạn có giá trị từ nhỏ đến lớn theo phương châm chất lượng, uy tín. Cân đối các khoản chi phí, sử dụng nguồn lao động phải hợp lý, hài hòa, tiết kiệm tránh lãng phí, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho NLĐ, đảm bảo việc làm, thu nhập luôn ổn định.

Công tác kiểm tra giám sát luôn được tăng cường, giải quyết những đề xuất, kiến nghị kịp thời không để tồn đọng; tổ chức họp giao ban các bộ phận hàng tháng để nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện, đề ra giải pháp trong phương hướng tới và xử lý nghiêm những trường hợp NLĐ vi phạm nội quy, quy chế của Công ty; Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết biểu dương, khen thưởng NLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.2. Công tác chấp hành thực hiện các quy định của pháp luật:

Công ty thực hiện chế độ nâng bậc lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN, chế độ ốm đau, thai sản, phép năm, chế độ tiền ăn giữa ca, bồi dưỡng hiện vật, trang cấp BHLĐ và các chế độ khác cho NLĐ đầy đủ đúng quy định. Xây dựng phương án trả lương, thưởng cho NLĐ theo mức độ công việc từng bộ phận thống nhất trước khi thực hiện, tạo mối quan hệ lao động hài hòa, tình hình an ninh công nhân ổn định nội bộ đoàn kết và chấp hành tốt nội quy lao động, quy chế, hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công ty không có xảy ra đình công, lãn công, tố cáo, khiếu nại vượt cấp không đúng quy định;

Công tác thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở (QCDC) theo Nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ Luật Lao động, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ (ATLĐ, PCCN) luôn được quan tâm và tổ chức học tập kiến thức cơ bản, tập huấn kỹ năng ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ, trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy nổ, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, đo khảo sát môi trường, các xe chuyên dùng được đăng kiểm, kiểm định đúng định kỳ, công khai minh bạch việc mua sắm TSCĐ, TSCC, BHLĐ, tuyển dụng, nâng bậc lương, đơn giá tiền lương, thưởng, tiền lương làm việc ngoài giờ, sửa chữa, thanh lý TSCĐ đều thực hiện đúng quy định năm

2019 Công ty được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được cấp trên tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân về thực hiện tốt công tác nêu trên.

Công tác các tổ chức đoàn thể luôn được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn thể hoạt động đúng Điều lệ của mỗi tổ chức. Phối hợp tổ chức Hội nghị người lao động, phát động phong trào đăng ký thi đua lao động giỏi, chấp hành thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy lao động, TULĐTT, tham gia công tác xã hội, từ thiện, xây dựng DN đạt chuẩn văn hóa, nếp sống văn minh nơi làm việc, nơi cư trú và thực hiện học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, gắn với Nghị quyết TW 4 khóa XII, Nghị quyết của Đảng ủy đến NLD có hiệu quả thiết thực từ nhận thức đến hành động. Kết quả các tổ chức đoàn thể được xếp loại vững mạnh.

3.3. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật lao động:

Kết quả đạt năm 2019 có trên 90% người lao động được xếp loại A trong đó, cá nhân đạt lao động tiên tiến là 138 người, 25 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở; 11 tập thể đạt LĐTT và đề nghị UBND thành phố tặng giấy khen 3 tập thể, 42 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ; đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 1 tập thể bộ phận, 4 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019. Về kỷ luật không có trường hợp vi phạm nội quy lao động của Công ty.

4. Nhận xét chung:

Hoạt động SXKD năm 2019 có nhiều thuận lợi, khó khăn thách thức, trong năm qua Công ty luôn được sự quan tâm, hỗ trợ của lãnh đạo cấp trên, sự toàn kết thống nhất trong Ban lãnh đạo, người lao động, các cổ đông là động viên khích lệ tinh thần để Ban Giám đốc thực hiện tốt vai trò trách nhiệm trong quản lý điều hành hoạt động SXKD đảm bảo các khối lượng công việc đạt chất lượng, hiệu quả theo yêu cầu của chủ đầu tư, nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, bảo toàn nguồn vốn, duy trì việc làm, mức thu nhập cho NLD, lãi cổ tức cho cổ đông, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước, các chế độ chính sách cho NLD đúng luật định. Với kết quả nêu trên, Ban Giám đốc Công ty đã thành tốt nhiệm vụ, xây dựng Công ty bền vững và phát triển.

II/ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2020

1. Nhận định tình hình:

Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp có cùng ngành nghề ngày càng nhiều, doanh thu các mặt hàng kinh doanh chủ lực phụ thuộc vào Ngân sách địa phương chuyển theo phương thức đặt hàng 1 phần, đấu thầu một phần nên đơn giá, doanh thu sẽ giảm rất cao, mặt hàng kinh doanh mua bán lẻ xăng dầu tỷ lệ chiết khấu thấp lợi nhuận không cao, thu tiền giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác, xử lý rác sẽ khó khăn do tăng giá lên 30 % so với năm 2019, các dịch vụ khác phải tính đơn giá cho phù hợp với tài chính của khách hàng, công trình XDCB rất ít, lao động phổ thông khan hiếm, chi phí nguyên vật liệu, nhân công, chi phí chung, chi phí QLDN tăng theo mức lương mới. Với tình hình khó khăn trên Ban lãnh đạo phải tập trung lãnh đạo đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện linh hoạt và quyết liệt hơn, đảm bảo việc làm, mức thu nhập, các chế độ chính sách cho NLD, lãi cổ tức cho cổ đông bằng năm 2019 phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Mục tiêu và giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết năm 2020:

2.1. Về mục tiêu: Công ty có những thuận lợi cơ bản với nhiều năm xây dựng và phát triển về lĩnh vực môi trường đô thị; sự quan tâm tạo mọi điều kiện của lãnh đạo cấp trên giúp cho hoạt động của Công ty đạt kết quả trong năm qua, sự đồng thuận cao của NLD, các cổ đông đối với Ban lãnh đạo Công ty. Tin rằng, Ban lãnh đạo Công ty cùng với người lao động và cổ đông sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như:

TT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu	Ghi chú
01	Doanh thu	Tỷ đồng	104,000	
02	Lợi nhuận trước thuế	“	6.000	
03	Thuế thu nhập phải nộp	“	1.200	
04	Lợi nhuận sau thuế	“	4.800	
05	Trích lập các quỹ/LNST		1,680	
06	Lãi cổ tức 65%/LNST	Tỷ đồng	3.120	
	- Lãi cổ tức cho nhà đầu tư/ 1 cổ phần	đồng	2.202	
07	Quỹ lương	“	21,991	
08	Tổng lao động:	Người	179	
	- Viên chức quản lý	“	04	
	- Người lao động	“	175	
09	Lương bình quân NLD /người/tháng	đồng	9.930.000	

2.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Đảm bảo việc làm cho người lao động:

Duy trì thực hiện tốt khối lượng dịch vụ công ích do UBND TP đặt hàng, khai thác tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh của Công ty để tăng doanh thu. Phát triển kinh doanh Cửa hàng mua bán hoa kiểng, Cửa hàng xăng dầu; tăng năng suất lao động theo phương thức khoán khối lượng công việc, ươm giống các loại hoa lá màu, cây xanh để phục vụ công tác thường xuyên, nhận và thi công công trình XDCB, hợp đồng các dịch vụ, thu phí dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt đạt doanh số, đảm bảo mức thu nhập, việc làm ổn định cho NLD; tuyên truyền vận động NLD nâng cao trách nhiệm, năng suất, chất lượng, chấp hành nội quy, quy định gắn bó với công việc, đồng hành, chia sẻ khó khăn, tự học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, bám sát nhiệm vụ, thực hành tiết kiệm chi phí trong kinh doanh, giảm giá thành, thực hiện phòng, chống tham nhũng lãng phí.

- Đảm bảo về tài chính:

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thu-chi tài chính, cân đối các khoản chi phí cho phù hợp theo tình hình thực tế, tiết kiệm các khoản chi tiêu tránh thất thoát lãng phí, các nguồn thu, các khoản chi phí không hợp lý...; thu hồi công nợ, quyết toán, thanh toán các khối lượng được nghiệm thu đúng quy định, báo cáo, kê khai thuế, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước; đảm bảo tiền lương, thưởng, các chế độ chính sách cho NLD; thực hiện chế

độ tài chính đúng quy định, bảo toàn nguồn vốn để đáp ứng năng lực tài chính, chuyên môn, nghiệp vụ trong tình hình mới

- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tiếp tục lãnh đạo quản lý điều hành nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Đảm bảo lợi ích cho người lao động, cổ tức cho các nhà đầu tư (cổ đông). Tham mưu HĐQT đầu tư kinh phí sửa chữa, mua mới các thiết bị chuyên dùng phục vụ SXKD có hiệu quả hơn, thanh lý các thiết bị chuyên dùng không phù hợp, kém hiệu quả để giảm chi phí, giá thành và thu hồi lại vốn để tái đầu tư mới, đáp ứng, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD trong thời gian tới.

Công tác tổ chức bố trí sắp xếp lao động ở các bộ phận phù hợp với khối lượng công việc, nâng cao năng suất, chất lượng lao động, tăng thu nhập và cải thiện đời sống vật chất tinh thần NLD, giải quyết kịp thời khó khăn về nhân lực, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu, quyết toán; rà soát, bổ sung sửa đổi những quy chế, quy định cho phù hợp với hoạt động của DN, nâng cao năng lực điều hành, quản trị doanh nghiệp, chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, từng bước chuẩn hóa kiện toàn bộ máy quản lý điều hành, xây dựng đội ngũ kế thừa có phẩm chất, đạo đức, có năng lực lãnh đạo quản lý điều hành hoạt động của doanh nghiệp trong mô hình mới khi thực hiện xong việc thoái vốn cổ phần của Nhà nước đầu tư vào Công ty cổ phần.

Đảm bảo trả lương, đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ chính sách cho người lao động, nghĩa vụ đối với nhà nước đúng thời gian quy định; từng bước cải thiện môi trường làm việc; tận dụng thiết bị chuyên dùng, lực lượng lao động có tay nghề, khai thác tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu, thu nhập cho người lao động; thực hiện tốt công tác ATVS LĐ, PCCN trong làm việc, Quy chế dân chủ cơ sở, quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động NLD phát huy dân chủ, gắn bó với Công ty, nâng cao trách nhiệm, tăng năng suất, chất lượng lao động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ, tạo mọi điều kiện cho các đoàn thể tổ chức hoạt động phong trào thi đua, tham quan nghỉ mát, tham gia công tác xã hội, tạo không khí vui tươi, giải trí cho người lao động, xây dựng Công ty đạt chuẩn văn hóa, an ninh, trật tự, văn minh đô thị.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Tân An./.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT;
- BKS, BGĐ;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Hồng Vy

BÁO CÁO
TÓM TẮT VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

I./ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Đvt: đồng

TÀI SẢN		Dư đầu kỳ	Số dư cuối năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	26.519.244.086	29.149.418.735
I	Tiền và các khoản tương đương	11.371.460.088	15.133.232.407
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	10.027.810.189	11.045.241.863
1	Phải thu khách hàng	10.020.826.165	11.277.955.198
2	Các khoản phải thu khác	513.199.424	278.401.765
3	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(506.215.400)	(511.115.100)
III	Hàng tồn kho	4.735.692.462	2.956.522.381
IV	Tài sản ngắn hạn khác	384.281.347	14.422.084
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	12.012.779.997	10.289.246.439
I	Phải thu dài hạn khác	7.000.000	7.000.000
II	Tài sản cố định hữu hình	10.333.491.782	8.849.459.859
1	Nguyên giá	22.047.983.514	22.047.983.514
2	Giá trị hao mòn lũy kế	(11.714.491.732)	(13.198.523.655)
III	Tài sản dài hạn khác	1.672.288.215	1.432.786.580
TỔNG TÀI SẢN		38.532.024.083	39.438.665.174
NGUỒN VỐN		38.532.024.083	39.438.665.174
A	NỢ PHẢI TRẢ	9.625.818.388	12.997.239.930
I	Nợ ngắn hạn	8.516.818.388	12.073.239.930
1	Phải trả người bán-Người mua trả trước	6.136.730.214	7.046.617.804
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	729.441.918	1.311.188.327
3	Phải trả người lao động	1.363.743.621	2.806.510.010
4	Chi phí phải trả	89.760.000	603.947.622
5	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	90.270.000	75.404.342

6	Doanh thu chưa thực hiện		
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	106.872.635	229.571.825
II	Nợ dài hạn	1.109.000.000	924.000.000
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	28.906.205.695	26.441.425.244
I	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	14.167.000.000	14.167.000.000
II	Quỹ đầu tư phát triển	7.349.687.352	.8.208.164.485
III	Quỹ dự phòng tài chính		
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.389.518.343	4.066.260.759

II./ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DIỄN GIẢI		NĂM TRƯỚC	NĂM NAY
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.635.265.423	103.539.987.266
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.635.265.423	103.539.987.266
2	Giá vốn bán hàng	76.574.632.666	89.827.982.928
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.060.632.757	13.712.004.338
4	Thu nhập tài chính	119.466.999	49.769.206
5	Chi phí quản lý – bán hàng	7.793.431.950	8.548.936.968
II	Doanh thu khác (thu nhập khác)	52.113.550	141.936.903
1	Thu nhập khác	52.113.550	141.936.903
2	Chi phí khác	15.980.519	173.230.522
3	Lợi nhuận khác	36.133.031	(31.293.6919)
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.422.800.837	5.181.542.957
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.134.765.231	1.115.282.198
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.288.035.606	4.066.260.759

Các số liệu vừa trình bày trên đều trung thực, hợp lý về tình hình kinh doanh của Công ty, thực hiện theo đúng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Số liệu nêu trên đã được kiểm tra của kiểm toán độc lập và đã được điều chỉnh theo văn bản số 1831/UBND-KTTC ngày 21/4/2019 của UBND tỉnh Long An về việc ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2018 của Công ty kính trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019./.

Nơi nhận :

- Báo cáo ĐHCĐ;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng Vy

Số : 01/ BCKS

Tân An , ngày 09 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kính gửi: Thành viên Hội đồng quản trị;
Thành viên Ban Điều hành Công ty;
Các Ông, Bà cổ đông Công ty.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi – Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành kiểm tra theo quy định và xin được báo cáo tình hình hoạt động của Công ty trong niên độ tài chính năm 2019 kết thúc vào ngày 31/12/2019.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An;

Căn cứ Báo cáo quyết toán Tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt kiểm toán thể hiện tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 148/BCKT-2019 ngày 09/3/2020;

Căn cứ vào các chứng từ sổ sách của Công Ty năm 2019, đối chiếu với các chính sách, chế độ tài chính và Chuẩn mực Kế toán do Bộ Tài chính ban hành, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 22 tháng 5 năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được cụ thể như sau:

1. Vốn điều lệ:	14.167.000.000 đồng		
2. Kết quả kinh doanh:	<i>Đơn vị tính: đồng</i>		
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
* Tổng doanh thu:	91.000.000.000	103.731.693.375	113,99 %
* Lợi nhuận:	5.750.000.000	5.181.542.957	90,11 %

2.1 Tổng doanh thu	103.731.693.375
Trong đó:	
- Doanh thu sản xuất kinh doanh	103.539.987.266
- Doanh thu hoạt động tài chính	49.769.206
- Thu nhập khác	141.936.903
2.2 Tổng chi phí:	98.550.150.418
2.3 Lợi nhuận trước thuế	5.181.542.957
2.4 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.115.282.198
2.5 Lợi nhuận sau thuế	4.066.260.759

3. Tài sản cố định hữu hình có đến 31/12/2019:

Số T T	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
I	Nguyên giá	22.047.983.514			22.047.983.514
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.901.444.722			2.901.444.722
2	Máy móc, TB-PT vận tải	19.113.768.591			19.113.768.591
3	Thiết bị văn phòng	32.770.201			32.770.201
II	Giá trị hao mòn	11.714.491.732	1.484.031.923		13.198.523.655
1	Nhà cửa vật kiến trúc	555.160.659	110.257.352		665.418.011
2	Máy móc, TB-PT vận tải	11.131.611.578	1.371.589.891		12.503.201.469
3	Thiết bị văn phòng	27.719.495	2.184.680		29.904.175
III	Giá trị còn lại	10.333.491.782		1.484.031.923	8.849.459.851
1	Nhà cửa vật kiến trúc	2.346.284.063		110.257.352	2.236.026.711
2	Máy móc, TB - PTVT	7.982.157.013		1.371.589.891	6.610.567.122
3	Thiết bị văn phòng	5.050.706		2.184.680	2.866.026

4. Công nợ phải thu đến 31/12/2019 là 11.045.241.863 đồng, trong đó:

4.1.1 Phải thu khách hàng 11.277.955.198 đồng, chi tiết:

1. Ban QLDA tỉnh Long An	37.333.000
2. Công ty Cổ phần Đồng Tâm	250.000.000
3. Phòng Quản lý đô thị TP Tân An	6.914.448.750
4. Công ty TNHH XDTM Việt Thành Phát	219.500.000
5. Ban QLDA TP Tân An	228.451.000
6. Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Tân Trụ	1.994.685.643
7. Bệnh viện Đa khoa Long An	170.164.030
8. Phòng Tài chính Kế hoạch	506.584.200
9. Khách hàng khác	956.788.575

4.1.2 Dự phòng khoản phải thu khó đòi (511.115.100)

4.1.3 Phải thu khác 278.401.765

4.2 Công nợ phải trả đến 31/12/2019 là 12.997.239.930 đồng; trong đó:

4.2.1 Phải trả người bán, chi tiết: 7.797.078.804

1. DNTN Huỳnh Hiệp	616.565.000
2. Phòng Tài chính TP Tân An	1.109.000.000
3. Công ty CP ĐTPT Tâm Sinh Nghĩa	4.660.816.000
4. Công ty CP Kỹ thuật Đông Phương	210.285.328
5. Ngân sách huyện Tân Trụ	851.553.183
6. Công ty CP XD Quang Phúc	252.113.993
7. Các nhà cung cấp khác	96.745.300

4.2.2 Người mua trả tiền trước: 173.539.000

4.2.3 Thuế và các khoản nộp Nhà nước: 1.311.188.327

4.2.4 Phải trả người lao động 2.806.510.010

4.2.5 Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác, chi tiết:

75.404.342

4.2.6 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

229.571.825

4.2.7 Chi phí phải trả ngắn hạn

603.947.622

5. Tiền lương và thu nhập của người lao động:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng quỹ lương - Người lao động: - Viên chức quản lý:	21.042.041.604 đồng 19.702.167.684 đồng 1.339.873.920 đồng	Số quyết toán
4	Lao động (người) - Người lao động - Viên chức quản lý:	171 167 04	
5	Tiền lương người lao động bình quân	9.831.421 đồng/ng/th	

Tổng quỹ lương của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An được các Sở ngành chức năng quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước .

6. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu:

S TT	Chỉ tiêu	Số dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
	Tổng cộng :	28.906.205.695			26.441.425.244
1	Vốn điều lệ	14.167.000.000			14.167.000.000
2	Quỹ ĐTPT	7.349.687.352	858.477.133		8.208.164.485
3	Lợi nhuận chưa phân phối	7.389.518.343		3.323.257.584	4.066.260.759

II. Nhận xét và kiến nghị:

1. Về công tác kế toán:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty lập đã được Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến các kiểm toán viên độc lập là Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán , chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty tổ chức ghi chép kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo chế độ kế toán thống kê, sổ sách ghi chép rõ ràng, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

theo đúng chế độ quy định, cuối niên độ kế toán tiến hành đối chiếu xác nhận nợ kịp thời.

Ban Kiểm soát chỉ kiểm tra số liệu trên các chứng từ, hóa đơn có tại Công ty, không tiến hành xác minh, đối chiếu. Nếu sau này có phát sinh chênh lệch trong quá trình thanh kiểm tra của các đơn vị khác, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm điều chỉnh cho phù hợp.

2. Về công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị của Công ty tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã bám sát thực tế hoạt động của Công ty để ban hành các nghị quyết định hướng cho hoạt động điều hành. Hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có đủ các thành viên tham dự và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn đạt được sự nhất trí cao trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã tuân thủ các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện đúng Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua vào ngày 22 tháng 5 năm 2019.

Trong năm 2019 lợi nhuận thực hiện chỉ đạt 90,11% kế hoạch (5.181.542.957/5.750.000.000) nhưng tiền lương bình quân của người lao động tăng 13% (9.831.421/8.700.373) do những nguyên nhân khách quan sau:

- Năm 2019 phát sinh 11 người lao động thôi việc, chi phí trợ cấp thôi cho người lao động Công ty đưa vào chi phí số tiền 781.607.900 đồng;
- Tết âm lịch 2020 khối lượng công việc tăng hơn ngày thường rất nhiều, không đủ lao động Công ty phải thuê ngoài.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 được phân phối cho các cổ đông sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ban điều hành Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thực hiện tốt chế độ chính sách của nhà nước, quản lý – sử dụng tiền vốn đúng mục đích và hiệu quả; tích cực thu hồi nợ hạn chế phát sinh nợ mới, cuối niên độ kế toán phải tiến hành đối chiếu xác nhận nợ kịp thời.

Trên đây là một số vấn đề mà Ban Kiểm soát đã kiểm tra kính báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các ông bà cổ đông của Công ty ./.

Thành viên

Trưởng Ban kiểm soát

Lại Thanh Nhân

Võ Phước Toàn

Nguyễn Thị Diệu Hồng

Số: 02 / BKS

Tân An, ngày 09 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, danh sách Công ty Kiểm toán bao gồm:

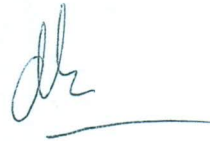
1. Cty TNHH kiểm toán VACO;
2. Cty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C);
3. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Trên đây là một số vấn đề, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, lựa chọn./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu BKS-DH.

Trưởng Ban kiểm soát



Nguyễn Thị Diệu Hồng

Số: 03/TTr-HĐQT

Tân An, ngày 12 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

Xin ý kiến biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Công văn số: /UBND-KT ngày /03/2020 của UBND tỉnh Long An về việc ý kiến Chủ sở hữu đề biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty Cổ phần đô thị Tân An;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Đô thị Tân An đã được sửa đổi bổ sung và ban hành chính thức vào ngày 24/05/2016. Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đô thị Tân An kính trình Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 các Nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội như sau:

I/ Nội dung thứ nhất:

Thông qua các nội dung trong Báo cáo kết quả hoạt của HĐQT năm 2019 phương hướng nhiệm vụ năm 2020; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT năm 2019 của Ban Giám đốc và phương hướng nhiệm vụ thực hiện nghị quyết năm 2020; báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2019; báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 mà Đoàn chủ tịch vừa thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020.

II/ Nội dung thứ hai:

Thông qua các vấn đề tài chính năm 2019 đã xin ý kiến Chủ sở hữu để biểu quyết tại đại hội như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu đạt
01	Tổng Doanh thu thực hiện	Đồng	103.731.693.375
02	Tổng chi phí (có lương) - Chi phí (chưa có lương)	Đồng nt	98.550.150.418 77.508.108.814
03	Tổng quỹ lương thực hiện năm 2019 - Lương VCQL - Lương NLĐ - Lương bình quân của NLĐ	Đồng	21.042.041.604 1.339.873.920 19.702.167.684 9.831.421
04	Tổng lao động thực hiện - Viên chức quản lý - Người lao động	Người nt nt	171 04 167
05	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019 - Nộp thuế TNDN hiện hành		5.181.542.957 1.115.282.198
06	Tổng lợi nhuận sau thuế Tổng trích lập các quỹ/LNST - Quỹ đầu tư phát triển (20%) - Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)		4.066.260.759 1.423.191.266 813.252.152 609.939.114
07	Lãi cổ tức năm 2019		2.643.069.493
08	Lãi cổ tức chia cho các nhà đầu tư		1.866 đồng /1 CP
09	Thù lao HĐQT và BKS năm 2019 - Hội đồng quản trị (4 người) - Ban kiểm soát (3 người)		278.720.640 168.921.600 109.799.040

III/ Nội dung thứ ba: Thông qua các Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 đã xin ý kiến Chủ sở hữu để biểu quyết tại Đại hội, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu
01	Doanh thu	đồng	104.000.000.000
02	Lợi nhuận trước thuế Thuế thu nhập DN	“	6.000.000.000 1.200.000.000
03	Lợi nhuận sau thuế Trích lập các quỹ - Quỹ đầu tư phát triển (20%) - Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%) - Lãi cổ tức (65%)	đồng	4.800.000.000 1.680.000.000 960.000.000 720.000.000 3.120.000.000
04	Tổng lao động - Viên chức quản - Người lao động	người người người	177 04 173
05	Quỹ lương - Lương viên chức quản lý - Lương người lao động - Lương bình quân NLD	đồng đồng “ “	21.991.782.330 1.377.102.330 20.614.680.000 9.930.000
06	Thù lao HĐQT, BKS - HĐQT (4 người) - BKS (3 người)	“ “ “	278.720.640 168.921.600 109.799.040

IV/ Nội dung thứ tư: Thông qua chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán tình hình tài chính năm 2020

Qua đánh giá năng lực của đơn vị Kiểm toán và điều kiện hỗ trợ Công ty thực hiện tốt công tác tài chính năm 2019. Hội đồng Quản trị thống nhất đề xuất tiếp tục chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán Sao Việt thực hiện kiểm toán hoạt động tài chính năm 2020 của Công ty, trình đại hội thống nhất biểu quyết thông qua với giá trị dự toán là 45.000.000 đồng/năm.

V/ Nội dung thứ năm: Thông qua kế hoạch dự kiến đầu tư kinh phí một số hạng mục cần thiết để phục vụ SXKD năm 2020, cụ thể như sau :

- Sửa chữa lớn các xe chuyên dùng nhất là xe ép rác: 2,5 tỷ đồng
- Sửa chữa lại nhà làm việc tại trụ sở chính để làm việc : 1 tỷ đồng
- Mua thêm 1 xe ép rác loại 20 m³ trở lên (xin trả góp) : 3,5 tỷ đồng
- Dự kiến đầu tư xe nâng cầu 25 mét (trả góp) : 2,5 tỷ đồng
- Mua thêm xe rác nhỏ 1,8 khối lát rác trong hẻm : 360 triệu đồng
- Mua thêm 10 xe rác đẩy tay loại 660 lít : 40 triệu đồng
- Mua thêm 60 thùng rác loại 240 lít : 70 triệu đồng

Trên đây là những nội dung xin ý kiến biểu quyết trình đại hội xem xét biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐO THỊ
 TÂN AN**
 TP. TÂN AN, T. LONG AN

Nguyễn Thị Hồng Vy

Số: /NQ-ĐHĐCĐ 2020

Tân An, ngày 12 tháng 3 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UB ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An thành Công ty cổ phần Đô thị Tân An;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị Tân An ngày 27 tháng 4 năm 2018;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên số /BB-ĐHĐCĐ 2020 ngày 12 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 02/BC-ĐHĐCĐ 2020 ngày 10/3/2020 của HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020. Cụ thể như sau:

Kết quả SXKD năm 2019:

- Doanh thu: 103,731/91,000 tỉ đồng, đạt 113,99 % kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,181/5,750 tỉ đồng, đạt 90,10 % kế hoạch.

Kế hoạch SXKD năm 2020:

- Doanh thu: 104 tỉ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 6 tỉ đồng.

Đại hội thống nhất 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Báo cáo để hoàn thành thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2020.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 04A/BC-ĐTTA ngày 04/3/2020 của Giám đốc Công ty về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 05/BC-ĐTTA ngày 09/3/2020 về tóm tắt tình hình tài chính Công ty năm 2019 đã được kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Báo cáo số 01/BC-ĐTTA ngày 09/3/2020 của Ban Kiểm soát về hoạt động giám sát năm 2019.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-ĐTTA ngày 12/3/2020 của HĐQT về:

1. Các vấn đề tài chính năm 2019: tổng quỹ lương thực hiện (21.042.041.604 đồng), tổng số lao động thực hiện (171), thù lao HĐQT, BKS (278.720.640 đồng); lãi cổ tức chia cho các nhà đầu tư (1.866 đ/CP).

2. Các vấn đề tài chính năm 2020: tổng quỹ lương (21.991.782.330 đồng), tổng số lao động (177), thù lao HĐQT, BKS (278.720.640 đồng).

3. Chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán tình hình tài chính Công ty năm 2020: Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt; giá trị dự toán 45 triệu đồng.

4. Kế hoạch đầu tư phục vụ hoạt động SXKD năm 2020, cụ thể như sau:

- Đầu tư sửa chữa lớn các xe chuyên dùng, nhất là các xe ép rác: 2,5 tỷ đồng.
- Đầu tư kinh phí mua thêm 01 xe rác nhỏ loại 1,8 m³ trung chuyển rác trong hẻm; 10 xe rác đẩy tay; 60 thùng rác loại 240 lít để phục vụ công tác quét dọn vệ sinh đường phố và thu gom vận chuyển rác: 470 triệu đồng.

- Đầu tư sửa chữa lại nhà làm việc tại trụ sở chính của Công ty một số hạng mục (do hết hợp đồng thuê văn phòng làm việc với Phòng Tài chính Kế hoạch Thành phố tại số 48 Nguyễn Đình Chiểu): 01 tỷ đồng.

- Dự kiến đầu tư kinh phí để mua thêm 01 xe ép rác loại 10 tấn trở lên (trả góp): 3,5 tỷ đồng.

- Dự kiến đầu tư kinh phí để mua 01 xe nâng cầu trên 15 mét (trả góp): 2,5 tỷ đồng.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết được thông qua toàn văn tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và có giá trị thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2020.

HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các công việc được ĐHĐCĐ thông qua trong Nghị quyết này bảo đảm lợi ích của Công ty, của người lao động, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công ty (b/c);
- HĐQT, BKS (t/h);
- BGĐ (t/h);
- BCH CĐCS Công ty (t/h);
- Các bộ phận trực thuộc (t/h);
- Cổ đông;
- Lưu VT.

Nguyễn Thị Hồng Vy